

Đề bài

Trong đoạn thơ

***Đất Nước***

(Trích trường ca Mặt đường khát vọng) Nguyễn Khoa Điềm đã dùng một đất nước của ca dao thần thoại để thể hiện tư tưởng "Đất Nước của Nhân dân". Anh (chị) hãy phân tích và chứng minh.

## Bài làm

Đất nước – hai tiếng thiêng liêng ấy vang lên tự sâu thẳm tâm hồn ta vừa cao cả, trang trọng, vừa xiết bao bình dị, gần gũi. Hình tượng đất nước đã khơi nguồn cho biết bao hồn thơ cất cánh. Văn học kháng chiến 1945 – 1975 trong mạch chảy ngầm dào dạt, mãnh liệt của cuộc sống không chỉ bắt được những âm vang náo nức của thời đại mà còn khắc tạc nên tượng đài nghệ thuật đất nước thật nên thơ, thật cao đẹp. Đất nước hóa thân trong một mảnh hồn quê Kinh Bắc đậm đà màu sắc văn hóa dân gian, tình tứ, dịu dàng mà quần quai dưới gót giày xâm lược trong thơ Hoàng Cầm; Đất nước tươi đẹp mà đau thương với sức khỏe khoắn *rũ bùn đứng dậy sáng lòe* sống động hiện hình lên trong thơ của Nguyễn Đình Thi... Từ chiến trường Bình Trị Thiên khói lửa, trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm là tiếng ca sôi nổi nhiệt tình cất lên từ trái tim tuổi trẻ xuống đường đấu tranh, trong đó những trang thơ khắc hình đất nước là những nốt nhạc trong trẻo, xanh tươi nhất, rung động lòng người nhất, được tỏa sáng dưới một cái nhìn mới mẻ đầy tính chất phát hiện của thi nhân. Xuyên suốt đoạn trích *Đất Nước*, tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân* nhuần nhuyễn trong hình thức *Đất nước của ca dao thần thoại* như một sợi chỉ đỏ tạo nên mạch chảy đậm sâu, tha thiết của cảm xúc nhà thơ.

Giản dị như một lẽ tự nhiên, một vàng trắng cổ tích huyền ảo gọi lên trong thế giới *ngày xưa ngày xưa*, một điệu hồn mềm mại trong sáng vút ngân tự trái tim nồng nàn yêu thương của mẹ trong những lời ru đong đầy vánh nôi... tất cả thấm vào tâm hồn mỗi con người tự bao giờ. Dòng nước ngọt ngào của tình mẹ tắm mát hồn ta, uơm lên mảnh đất tâm hồn ta những hạt giống tốt lành đầu tiên để từ đó nảy mầm xanh tươi vươn lên đón nhận nắng gió của cuộc đời. Thế giới tuổi thơ – thế giới của trí tưởng tượng bay bổng ấy, thật kì diệu, gắn bó sâu xa tựa như trở thành hơi thở, thành máu thịt nuôi dưỡng tâm hồn. Và cũng chẳng biết tự bao giờ, tình yêu quê hương đất nước đậm đà, từ vánh nôi của mẹ, thành hình trong ta tự trong tiềm thức... Văn học dân gian nói chung, ca dao thần thoại nói riêng chính là linh hồn của dân tộc. Có thể nói đây là bộ phận văn học trong sáng, giàu sức sống nhất và cũng biểu hiện rõ nét nhất điệu hồn dân tộc – hồn hậu, tươi duyên và đậm thắm. Và không ai khác, chính nhân dân – tập thể những người lao động – trong quá trình lao động cải tạo thiên nhiên, là tác giả của nên văn học dân gian dồi dào sáng tạo ấy. Với những xúc động chân thành mãnh liệt của một hồn thơ nảy nở từ nguồn sữa dân gian dào dạt, với sự cảm hiểu sâu sắc của một thanh niên trí thức có vốn văn hóa sâu rộng, phong phú đang trực tiếp trải nghiệm trong cuộc đấu tranh sôi nổi, quyết liệt của nhân dân dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù. Nguyễn Khoa Điềm tìm về với cội nguồn *ca dao thần thoại* để bật lên ánh sáng tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân*, vừa độc đáo vừa mới mẻ, vừa thể hiện cái nhìn chính xác, toàn diện có chiều sâu của nhà thơ về đất nước, về nhân dân. Tư tưởng chủ đạo ấy thấm

nhuần từ cảm xúc đến việc sử dụng chi tiết nghệ thuật bài thơ. Đi suốt đoạn trích, ta bắt gặp một thế giới vừa gần gũi, thân quen, vừa kì diệu sâu xa khơi dậy hồn đất nước. Và chương V của trường ca *Mặt đường khát vọng* được tắm đẫm, được bao bọc bởi bầu không khí của văn hóa dân gian gắn bó máu thịt với mỗi tâm hồn, trong đó âm hưởng *Đất Nước của Nhân dân* là nốt nhạc chủ đạo ngân vang suốt bản đàn *Đất Nước*.

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất Nước có trong những cái ngày xưa, ngày xưa... mẹ thường hay kể*

*Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn*

*Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc*

Những câu thơ mở đầu đoạn trích, thật tự nhiên và sâu lắng, nói với ta bao điều giản dị mà cũng thật thiêng liêng, thật thấm thía. Một thế giới cổ tích, truyền thuyết xưa như ùa về, sống dậy trong tâm hồn người đọc: câu chuyện *Trầu cau* với tình người nồng hậu, thủy chung, biểu tượng đạo lý sáng đẹp yêu thương của dân tộc; sự tích *Thánh Gióng* như khúc anh hùng ca tráng lệ tự hào, biểu tượng của sức mạnh thần kì của nhân dân Việt Nam từ buổi bình minh non trẻ dựng nước và giữ nước. Hơi thở trải dài, trầm lắng ngân nga như tiếng lòng đất nước dội về từ thưở nào, gọi dậy quá trình sinh thành và tồn tại của đất nước. Nếu như trong cổ tích, truyền thuyết xưa, nhân dân là những cô Tấm, những chàng Thạch Sanh... hay hóa thân trong vẻ đẹp Thánh Gióng, Sọ Dừa... thì trên trang thơ Nguyễn Khoa Điềm, nhân dân hiện lên thân thương, gần gũi qua dáng hình của bà, của mẹ, của *dân mình*. Còn đất nước, không phải là một hình người khổng lồ xa lạ hay là một khái niệm trừu tượng mà là những gì giản dị, thân thiết trong cuộc sống hằng ngày của mỗi con người. Đất nước hiện hình từ câu chuyện cổ tích của mẹ, miếng trầu của bà đến cái kèo, cái cột trong nhà, hạt gạo ta ăn hàng ngày. Tất cả những vật thân quen, bình dị ấy trong đời sống vật chất, cùng với những phong tục tập quán trong đời sống tinh thần của nhân dân: ăn trầu, trồng tre, búi tóc sau đầu, cách đặt tên người..., ngay cả tình yêu của con người (cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn) đều làm nên khuôn mặt của dân tộc – một dân tộc nghĩa tình đậm thắm như trong ca dao gọi lên trong ta:

*Tay nâng chén muối đĩa gừng*

*Gừng cay, muối mặn xin đừng quên nhau*

Chất dân gian, hồn dân tộc như thấm vào từng câu từng chữ. Đất nước bắt nguồn từ những cái hàng ngày gần gũi, lại là những cái bền vững sâu xa, đã hình thành và tồn tại từ ngàn xưa trong đời sống dân tộc; từ những phong tục tập quán xa xưa như không có tuổi, lại là sự tiếp nối linh thiêng, âm đượm qua nhiều thế hệ. Đó chính là chiều sâu văn hóa – lịch sử của đất nước. Những câu thơ mở đầu như một khúc dạo thiết tha đưa người đọc vào thế giới nghệ thuật của đoạn thơ, vừa gần gũi, thân quen, vừa huyền ảo diệu kì tự xa xưa.

Không những thế, đất nước trong thơ Nguyễn Khoa Điềm còn gắn bó với kỉ niệm riêng tư của mỗi con người, biến thành máu thịt của mỗi người. Tách đất và nước thành hai yếu tố, nhà thơ soi chiếu mối quan hệ đất nước với không gian và thời gian, với lịch sử và hiện tại. Đất nước là mảnh đất quen thuộc, gắn bó với mỗi con người.

*Đất là nơi anh đến trường*

*Nước là nơi em tắm*

Đất nước còn là núi sông rừng bể bao la, là không gian sinh tồn và phát triển của bao thế hệ người Việt Nam. Và thật thiêng liêng, đất nước là chứng nhân ghi dấu kỉ niệm tình yêu:

*Đất Nước là nơi ta hò hẹn*

*Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm*

Câu thơ thể hiện ngòi bút tài hoa, tinh tế của thi nhân. Ta như lắng nghe âm điệu bài ca dao *khăn thương nhớ ai* diu dặt trong bài thơ. Kỉ niệm đẹp đẽ, xúc động của tình yêu như khơi dậy xôn xao, lấp lánh, mỗi dòng thơ, ẩn đằng sau đó là biết bao xao xuyến, băng khuâng của *cái thuở ban đầu lưu luyến ấy*. Vì thế, ẩn tượng về sự gắn bó thân thiết với mỗi cá nhân của đất nước càng khắc ghi sâu đậm.

Những câu thơ sau lại thấm nhuần chất dân gian nhờ cách sử dụng linh hoạt, chọn lọc chất liệu văn hóa dân gian:

*Đất là nơi con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc*

*Nước là nơi con cá ngư ông móng nước biển khơi*

Theo mạch suy tưởng, tác giả tiếp tục cảm nhận đất nước ở bình diện lịch sử với huyền thoại Lạc Long Quân và Âu Cơ *để ra đồng bào ra trong bọc trứng*, truyền thuyết Hùng Vương với ngày giỗ Tổ. Những câu thơ gợi cảm xúc trang trọng, thiêng liêng khi hướng về cội nguồn cha ông. Những giá trị truyền thống, phong tục, văn hóa bền vững ấy tạo nên mạch ngầm chảy từ quá khứ nối liền hiện tại và tương lai:

*Những ai đã khuất*

*Những ai bây giờ*

*Yêu nhau và sinh con đẻ cái*

*Gánh vác phần người đi trước để lại*

*Dặn dò con cháu chuyện mai sau*

*Hằng năm ăn đâu, làm đâu*

*Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ*

Cảm nhận đất nước, Nguyễn Khoa Điềm đã phát hiện mối quan hệ biện chứng giữa con người và đất nước, tạo nên sự *hài hòa, nóng ấm*:

*Trong em và anh hôm nay*

*Đều có một phần Đất Nước*

Một đất nước của ca dao thần thoại đi vào tâm hồn con người từ thưở trong nôi, một đất nước của nhân dân gắn bó gần gũi, thiêng liêng trong cuộc sống hàng ngày, đất nước đã quán quện trong hơi thở, máu thịt của mỗi người. Những câu thơ đang từ tính chất độc thoại, hướng nội chuyển sang đối thoại, đặt ra trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với đất nước:

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình*

*Phải biết gắn bó và san sẻ*

*Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở*

*Để làm nên Đất Nước muôn đời*

Câu thơ dù là hình thức mệnh lệnh, nhưng với giọng điệu thiết tha, với cảm xúc mãnh liệt bật lên từ trái tim, từ sự cảm hiểu sâu sắc về đất nước, điệu thơ có sức cuốn hút, thôi thúc mạnh mẽ, tác động đến tâm hồn và trí tuệ người đọc. Mỗi con người gắn bó máu thịt với đất nước nên phải biết bảo vệ, giữ gìn đất nước, hơn nữa phải hi sinh vì đất nước khi vận mệnh dân tộc lâm nguy để mảnh đất mãi mãi màu mỡ, xanh tươi những khúc hát tự do như người con gái trong bài thơ *Quê hương* của Giang Nam: *Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất, có phần xương thịt của em tôi*. Trong hoàn cảnh đất nước đang gồng mình dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, những vần thơ của Nguyễn Khoa Điềm càng có sức lay động sâu xa lòng người, khơi dậy trong mỗi người ngọn lửa yêu thương, chiến đấu, hi sinh bởi trách nhiệm với đất nước chính là trách nhiệm với bản thân mình, với truyền thống văn hóa ngàn xưa của nhân dân. Những câu thơ viết về chính trị mà không khô khan chính vì *phát khởi từ trong lòng thi nhân*, thấm nhuần cảm xúc dạt dào hứng khởi và nói với ta bao điều thiêng liêng về đất nước, về trách nhiệm bản thân đối với đất nước.

Đi suốt đoạn thơ và nhập sâu vào cảm xúc nhà thơ, tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân* càng sáng lên rạng rỡ. Đất nước được nhìn từ phương diện địa lí, lịch sử, văn hóa trở nên trang trọng, đẹp đẽ lạ thường.

Những câu thơ như trải rộng mãi cùng cái nhìn, toàn cảnh thiên nhiên đất nước từ Bắc xuống Nam, từ biển lên rừng. Đôi mắt thi nhân tưởng như muôn ôm trọn những cảnh quan mỹ lệ, kì thú của non sông.

*Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu*

*Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái*

*Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại*

*Chín mươi chính con voi góp mình dựng đất tổ Hùng Vương*

*Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm*

*Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên*

*Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh*

*Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm*

Vốn văn hóa dân gian sâu rộng trải ra trên mỗi trang thơ với những phát hiện mới mẻ, sâu sắc và tinh tế của nhà thơ. Những chất liệu dân gian như cổ tích, truyền thuyết... từ sự tích núi Vọng Phu đến hòn Trống Mái, từ chuyện Thánh Gióng đến sự tích 99 con voi quây quần thuận phục nơi đất Tổ Hùng Vương, từ những sự tích về núi Bút, non Nghiêng, thắng cảnh Hạ Long hay những địa danh Nam Bộ... mỗi danh lam thắng cảnh tươi đẹp của đất nước gắn với truyền thuyết riêng, tạo nên một thế giới cổ tích huyền diệu. Nhưng có lẽ nét sâu sắc hơn, tài hoa hơn cả chính là cái nhìn *Đất Nước của Nhân dân* nên mỗi cảnh quan đất nước đều in dấu hình dáng con người: những người vợ nhớ chồng, cặp yêu nhau, người học trò nghèo, những người dân nào... cả đến những con vật gần gũi thân quen của cuộc sống con người (con cóc, con gà quê hương) cũng góp phần tô điểm vẻ đẹp của dáng hình đất nước, nhân dân không chỉ bằng những sinh hoạt của mình, cắt nghĩa các truyền thuyết mà còn sáng tạo ra danh lam thắng cảnh đẹp để mang hồn thiêng núi sông, dân tộc. Thiên nhiên đất nước hiện lên chính là một phần máu thịt, tâm hồn của nhân dân. Từ đó, tác giả khái quát, nâng lên như một suy tư giàu chất triết luận:

*Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi  
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha  
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy  
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...*

Vượt qua thời gian đằng đẵng, nhìn xa vào bốn ngàn năm đất nước, cả bề dày lịch sử hào hùng của đất nước như sống dậy. Ca dao xưa nói về nỗi nhớ quê hương qua những chi tiết thật bình dị của bữa cơm đạm bạc và bóng dáng người thương dầm sương dãi nắng:

*Anh đi anh nhớ quê nhà  
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương  
Nhớ ai dãi nắng dầm sương  
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*

Nhìn lại lịch sử lâu dài của đất nước, ta thường khắc ghi các triều đại, ngợi ca những anh hùng ghi danh trong trang sử của dân tộc.

Nhưng cảm quan *Đất Nước của Nhân dân* như sợi chỉ đỏ xuyên suốt, chi phối cái nhìn lịch sử của nhà thơ. Nhân dân là người sáng tạo ra đất nước, chiến đấu bảo vệ đất nước. Những cụm từ láy trong ca dao, tục ngữ: *nuôi cái cùm con giặc đến nhà đàn bà cũng đánh* tạo cho lời thơ sự nhuần nhuyễn, hòa quyện rất gợi cảm. Nốt nhân của khúc ca ca ngợi nhân dân chính là bật lên điểm sáng ngời phẩm chất nhân dân:

*Họ đã sống và chết  
Giản dị và bình tâm  
Không ai nhớ mà đặt tên  
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước*

Nhân dân, trong quan niệm của Nguyễn Khoa Điềm, là tập thể những người anh hùng vô danh. Họ sống giản dị, chết bình tâm, chiến đấu không phải để lại dòng tên cho lịch sử mà vì một lẽ thiêng liêng, bình dị và cao cả: bảo vệ đất nước. Câu thơ ngắn, cô đúc nhưng lại chính là sự dồn nén cảm xúc của tác giả, ẩn chứa bao xúc động chân thành trước những hi sinh thầm lặng, những đóng góp lớn lao của những người vô danh, hiền lành và giản dị.

Với cái nhìn đầy tính phát hiện, tác giả nhấn mạnh vai trò của nhân dân. Nhân dân, bằng máu xương của mình đã chiến đấu bảo vệ gìn giữ đất nước, họ là những người anh hùng chiến trận. Nhân dân, bằng lao động sáng tạo đã dựng xây đất nước, giữ gìn và truyền lại cho các thế hệ Việt Nam mọi giá trị văn hóa, vật chất tinh thần: từ hạt lúa với nền văn minh lúa nước, ngọn lửa tạo nên bước tiến của loài người đến những của cải tinh thần quý báu như phong tục tập quán, giọng nói cha ông, tên xã, tên làng... họ là những anh hùng văn hóa. Nhân dân đã ấp iu qua nhiều thế hệ những phẩm chất cao đẹp đúc kết trong những câu ca dao, tục ngữ đi vào lòng người, dễ thuộc, dễ nhớ. Đó là cái gốc của mọi tình cảm đẹp, thể hiện trong câu ca dao hóm hỉnh:

*Yêu em từ thuở trong nôi*

*Em nằm em khóc, anh ngồi anh ru*

Đó là sự quý trọng công sức lao động

*Cắm vàng mà lội qua sông*

*Vàng rơi không tiếc, tiếc công cắm vàng*

Đó là tinh thần bất khuất quật cường và lòng căm thù giặc sâu sắc:

*Thù này ắt hẳn còn lâu*

*Trông tre thành gậy, gặt dâu đánh què*

Sử dụng linh hoạt, sáng tạo chất liệu ca dao của văn học dân gian, dường như có một sự đồng điệu và gặp nhau trong tâm hồn cha ông ngàn xưa và thế hệ hiện tại. Phải thấu hiểu, trân trọng giá trị văn hóa dân tộc thì tác giả mới có cái nhìn sâu sắc, mới mẻ ấy trong quan niệm *Đất Nước của Nhân dân*.

Cảm hứng thơ dồn dập dâng trào đến đỉnh điểm từ đó bật lên điểm sáng cốt lõi trong quan niệm đất nước của Nguyễn Khoa Điềm:

*Đất Nước này là Đất Nước của Nhân dân*

*Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao, thần thoại*

Đoạn trích khép lại bằng hình ảnh dòng sông đưa nước từ những phương trời xa tắp mát tâm hồn ta và vẻ đẹp của thiên nhiên, con người đất Việt *gợi trẫm màu trên trẫm dáng sông xuôi*. Phải chăng đó cũng chính là dòng sông của truyền thống lịch sử chảy về tự ngàn xưa, từ đó bồi đắp phù sa cho tâm hồn muôn thế hệ? Và lời thơ kết rung động lòng người bởi nó bật lên từ sự xúc động chân thành của trái tim thi sĩ: *Ta nghey ngào đất nước Việt Nam ơi!* Cái *nghey ngào* của nhà thơ thật đáng quý, đáng trân trọng, đó là kết tinh của những cảm xúc mãnh liệt và suy tư, chiêm nghiệm sâu sắc về đất

nước, về vai trò to lớn và vẻ đẹp cao cả của nhân dân, là tiếng lòng chân thành của cả thế hệ hướng tới nguồn cội dân tộc, tới truyền thống văn hóa, lịch sử vững bền mà nhân dân là người sáng tạo, bảo tồn và truyền lại cho con cháu mai sau.

Có thể gọi *Đất Nước* là một tùy bút của Nguyễn Khoa Điềm trong đó tác giả không đơn thuần viết theo dòng chảy cảm xúc mà còn huy động vào thơ kho hiểu biết dồi dào trong tính tổng hợp về địa lí, lịch sử, văn hóa dân gian mà tâm điểm là văn học dân gian. Đoạn trích được xây dựng theo phương thức luận đề, chất *tu duy logic* để làm thơ mất đi chất *tươi xanh nhựa sống*, khô khan, chỉ tác động vào lí trí. Hơn nữa với vốn kiến thức phong phú tổng hợp khiến thơ dễ sa vào ước lệ, khô cứng như một bài diễn ca xã hội học. Nhưng không! Viết về đất nước, về một nguồn mạch cảm hứng lớn của thi ca nói chung và thơ ca cách mạng nói riêng, Nguyễn Khoa Điềm đã chiết xuất chất liệu văn hóa dân gian, đưa vào ngôn ngữ thơ những chi tiết hiện thực thật gần gũi, phổ biến, không chỉ quen thuộc trong nhận thức mà còn có sức lay động tinh cảm sâu xa đối với mọi tâm hồn Việt Nam. Việc sử dụng khá dày, đậm nhưng cũng rất linh hoạt sáng tạo nguồn văn hóa dân gian tạo nên thế giới thơ bình dị, gần bó máu thịt với tâm hồn người đọc và dễ đi vào lòng người bởi ngôn ngữ dân gian hồn hậu, trong sáng. Chính cách sử dụng ngôn ngữ này tạo sắc điệu thẩm mỹ và không khí riêng cho đoạn thơ, đồng thời thể hiện rõ nét tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân* bởi nhân dân đã sáng tạo ra nền văn học dân gian giàu sức sống, thân quen gần gũi với một người dân đất Việt.

Mặt khác, chính cảm xúc chân thành mãnh liệt của thi nhân mang lại cho đoạn thơ âm hưởng tha thiết, ngân vang, với giọng điệu: lúc thì nồng nhiệt say mê, khi lại trầm lắng như trò chuyện, tâm tình về những nhận thức, xúc cảm về đất nước, nhân dân. Mỗi chi tiết, hình ảnh đưa ra đều thấm nhuần tâm hồn nhà thơ, khi thì là cảm nhận riêng tư, lúc chứa chan cảm xúc như một hồi ức, một kỉ niệm. Sự kết hợp hài hòa chất trữ tình và giọng chính luận tạo cho đoạn thơ vẻ đẹp riêng độc đáo, thơ không xa lạ mà đi vào lòng người bằng tiếng nói tình cảm xúc động, chân thành mà vẫn thể hiện chất trí tuệ. Những trải nghiệm bản thân của một nhà thơ, chiến sĩ lăn mình trong khói lửa chiến tranh cùng với vốn văn hóa sâu rộng và tình cảm yêu thương đất nước, trân trọng ca ngợi nhân dân đã tỏa sáng tư tưởng, tâm hồn thi nhân.

Cùng viết về đề tài đất nước, thơ ca chống Mỹ không chỉ kể tục tuyền thông yêu nước từ văn học giai đoạn trước và trực tiếp nhất là thơ ca chống Pháp mà còn có đóng góp làm phong phú, sâu sắc thêm nguồn cảm hứng dạt dào này. Nguyễn Trãi trước kia từng thấy vai trò *lật thuyền mới biết dân như nước*, Phan Bội Châu từng viết *dân là nước, nước là nước dân*, nhưng phải đến Nguyễn Khoa Điềm, tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân* mới thể hiện rõ nét và được nâng lên thành cảm hứng nghệ thuật của thơ ca chống Mỹ. Bằng những khám phá, phát hiện về chiều sâu văn hóa – lịch sử đất



nước, về sự gắn bó giữa truyền thống quá khứ và hiện tại, tư tưởng của Nguyễn Khoa Điềm thấm vào từng hình tượng, ngôn ngữ với mỗi liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo và thông minh. Có thể nói đây là phần tinh túy nhất, sâu sắc nhất trong trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm.

Văn học chống Mỹ cũng có những cảm nhận sâu sắc về nhân dân, đặt nền tảng cho đất nước: Nguyễn Duy nghĩ về nhân dân qua một *hơi ẩm ồ ồ rom*, hay hình tượng *Tre Việt Nam*, còn Thanh Thảo trong trường ca *Những người đi tới biển* đã viết lên những lời ca xúc động nhất về nhân dân:

*Và cứ thế nhân dân thường ít nói*

*Như mẹ tôi lặng lẽ suốt đời*

*Và cứ thế nhân dân cao vòi vọi*

*Hơn cả những ngôi sao cô độc giữa trời.*

Những có lẽ *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm với nhạc điệu *Đất Nước của ca dao thần thoại* để sáng lên tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân* rất độc đáo là nốt nhạc ngân vang trong bản hòa điệu của thơ ca kháng chiến, thể hiện tâm hồn cảm xúc thi nhân trước vẻ đẹp văn hóa dân tộc, tư tưởng ấy đến nay còn tươi nguyên giá trị của nói bởi trách nhiệm *hóa thân cho dáng hình xứ sở* là vấn đề muôn đời của thơ ca và cuộc sống.

Nguyễn Tuyết Nhung